

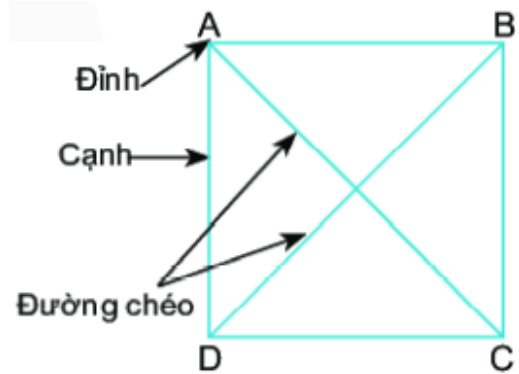
CHƯƠNG 3: CÁC HÌNH PHẪNG TRONG THỰC TIỄN

BÀI 1: HÌNH VUÔNG - TAM GIÁC ĐỀU - LỤC GIÁC ĐỀU.

1. Hình vuông

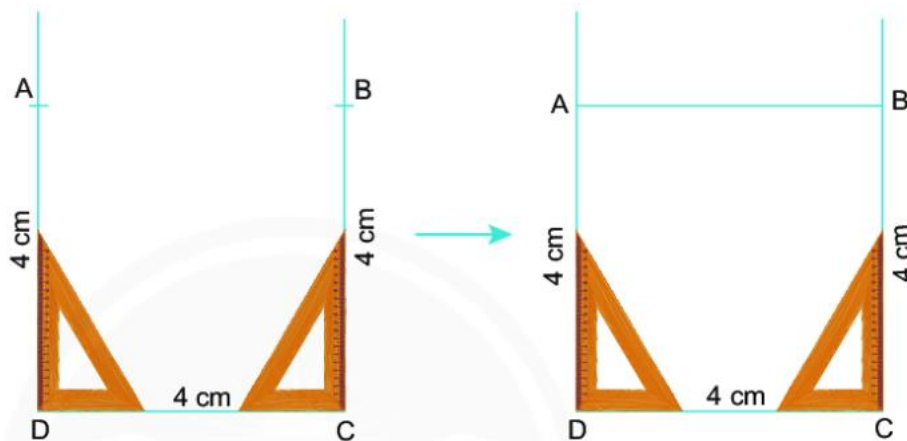
Hình vuông ABCD có:

- Bốn **đỉnh**: A, B, C, D.
- Bốn **cạnh** bằng nhau: $AB = BC = CD = DA$.
- Bốn **góc** bằng nhau và bằng góc vuông.
- Hai **đường chéo** là AC và BD.



Ví dụ: Vẽ hình vuông ABCD cạnh 4cm bằng thước và ê ke:

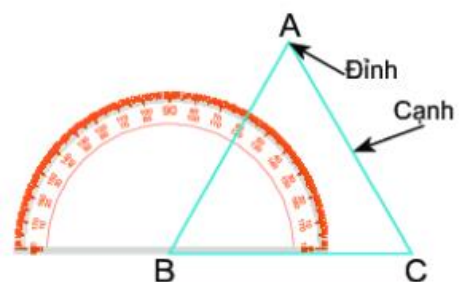
- + Bước 1: Vẽ đoạn thẳng $CD = 4\text{cm}$.
- + Bước 2: Vẽ hai đường thẳng vuông góc với CD tại C và D như hình vẽ.
- + Bước 3: Trên đường thẳng qua C lấy đoạn thẳng $CB = 4\text{cm}$; trên đường thẳng qua D lấy đoạn thẳng $DA = 4\text{cm}$.
- + Bước 4: Nối hai điểm A và B ta được **hình vuông ABCD**.



2. Tam giác đều

Tam giác ABC có:

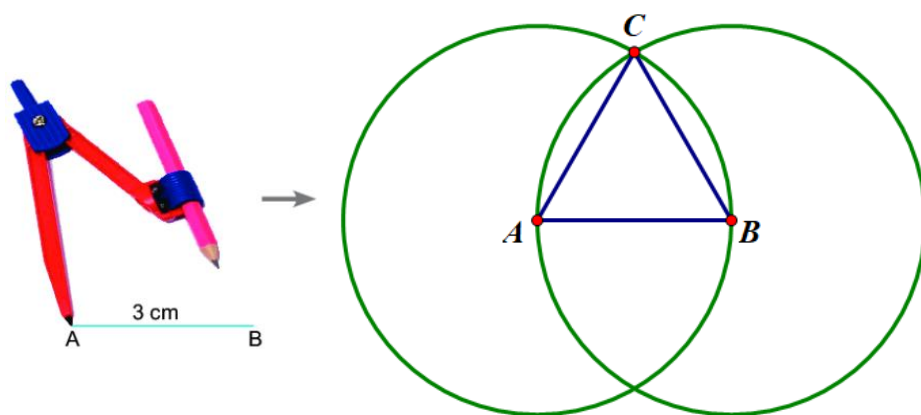
- Ba **đỉnh**: A, B, C.
- Ba **cạnh** bằng nhau: $AB = AC = BC$.
- Ba **góc** đỉnh A, B, C bằng nhau.
- Tam giác ABC như thế được gọi là **tam giác đều**.



Hình 5

Ví dụ: Vẽ tam giác đều ABC cạnh 3cm bằng thước và compa.

- + Bước 1: Vẽ đoạn thẳng $AB = 3\text{cm}$.
- + Bước 2: Lấy A, B làm tâm, vẽ hai đường tròn bán kính 3cm.
- + Bước 3: Gọi C là một trong hai giao điểm của hai đường tròn. Nối C với A và C với B ta được **tam giác đều ABC**.



BÀI TẬP VỀ NHÀ: Bài 3; bài 4 SGK trang 81.